

## QUỐC HỘI

### THÔNG CÁO

#### của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Ngày 30 tháng 1 năm 1969, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Phó chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Hoàng Văn Hoan.

Tham dự phiên họp này có các vị đại diện của Hội đồng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, và Ủy ban Dân tộc của Chính phủ.

1. Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định về việc tặng thưởng huân chương Kháng chiến cho các gia đình có nhiều người tham gia xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân chống Mỹ, cứu nước.

2. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe Đoàn đại biểu Ủy ban dân tộc của Quốc hội, được Ủy ban thường vụ Quốc hội cử đi thăm các vùng dân tộc trong khu tự trị Tây-bắc, báo cáo về kết quả cuộc đi thăm.

— Ủy ban thường vụ Quốc hội nhiệt liệt khen ngợi quân và dân Tây-bắc đã thu được nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và trong sản xuất:

Về chiến đấu, quân và dân Tây-bắc đã kịp thời và kiên quyết đập tan mọi âm mưu đánh phá của đế quốc Mỹ và tay sai, bắn rơi gần 100 máy bay Mỹ và bắt sống nhiều giặc Mỹ lái máy bay, diệt nhiều toán gián điệp biệt kích, giữ vững trật tự an ninh, bảo vệ tốt biên cương của Tổ quốc, đồng thời làm tốt mọi nghĩa vụ đối với tiền tuyến.

Về xây dựng, quân và dân Tây-bắc đã vượt qua mọi khó khăn do điều kiện chiến tranh và thiên tai gây ra, tích cực phát triển nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, vận tải, lưu thông phân phối, giáo dục, văn hóa, y tế, v.v...; do đó đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc vẫn ngày càng ổn định và có nhiều nơi được cải thiện rõ rệt.

— Ủy ban thường vụ Quốc hội rất vui mừng ghi nhận những lời hứa quyết tâm của các dân tộc Tây-bắc tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, tăng cường đoàn kết, ra sức phấn đấu, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, đẩy mạnh mọi mặt công tác với tinh thần «tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược».

— Ủy ban thường vụ Quốc hội đã chuyển đến Chính phủ đề nghị cứu và có biện pháp giải quyết thích đáng những kiến nghị của các địa phương trong khu Tây-bắc gửi đến Trung ương qua Đoàn đại biểu Ủy ban dân tộc của Quốc hội.

## HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

### NGHỊ QUYẾT số 05-CP ngày 9-1-1969 về việc tăng cường chăm lo đời sống và sức khỏe của công nhân, cán bộ ngành than.

Từ ngày tiếp quản khu mỏ than Quảng-ninh đến nay, đi đôi với việc mở rộng sản xuất, đội ngũ công nhân, cán bộ các mỏ than phát triển rất nhanh, đời sống và sức khỏe của công nhân, cán bộ đã được cải thiện từng bước. Mấy năm gần đây, trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng các ngành, các cấp đã cố gắng nỗ lực để ổn định một phần đời sống công nhân, cán bộ.

Tuy vậy, những thiếu sót trong công tác chăm lo đời sống, sức khỏe của công nhân, cán bộ cũng còn nhiều, ảnh hưởng không ít đến sản xuất, công tác và nhiệt tình của công nhân, cán bộ.

Trước mắt cũng như sau này, ngành khai thác than giữ một vị trí rất quan trọng. Điều kiện lao động của công nhân ngành khai thác than, nhất là công nhân hầm lò lại nặng nhọc, vất vả. Hiện nay hoàn cảnh kinh tế của ta còn nhiều khó khăn, toàn dân ta đang nỗ lực đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, chúng ta cần động viên tinh thần chịu đựng gian khổ của công nhân, cán bộ. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải hết sức cố gắng chăm lo đời sống, bảo đảm sức khỏe của công nhân, cán bộ ngành than để đẩy mạnh nhịp độ sản xuất hoàn thành kế hoạch than trước mắt và tạo cơ sở phát triển đội ngũ công nhân phục vụ cho việc mở rộng quy mô sản xuất của ngành than sau này.

Hội đồng Chính phủ trong phiên họp thường vụ ngày 5 tháng 9 năm 1968 đã quyết định một số chủ trương và chế độ, chính sách sau đây, nhằm giải quyết một số yêu cầu cấp thiết trước mắt về đời sống, sức khỏe của công nhân, cán bộ ngành than.

## I. BẢO ĐẢM CUNG CẤP TRANG BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG VÀ CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA CÔNG NHÂN

a) Trong việc sản xuất và xây dựng các mỏ, cần đặc biệt quan tâm đến bảo đảm kỹ thuật an toàn. Trong một thời gian ngắn phải trang bị cho các mỏ hầm lò đủ quạt gió và các thiết bị tối thiểu khác để chống nóng, chống bụi, chống ẩm và khí độc. Cần nghiên cứu cơ giới hóa từng bước các khâu khai thác, vận chuyển trong hầm lò. Các quy tắc an toàn lao động trong các mỏ lộ thiên và hầm lò phải được thi hành nghiêm chỉnh.

b) Ngành thương nghiệp có trách nhiệm cung cấp đủ các mặt hàng trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, nhất là giày ủng, áo mưa, quần áo lao động, bi-đông... Bộ Công nghiệp nặng phải bảo đảm cung cấp đủ đèn mỏ cho công nhân hầm lò. Các trang bị bảo hộ lao động phải được ghi vào kế hoạch sản xuất hoặc nhập khẩu hàng năm. Trong trường hợp các ngành sản xuất hoặc cơ quan nhập khẩu không cung cấp đủ các mặt hàng đó cho ngành thương nghiệp để phân phối thì ngành thương nghiệp phải kịp thời báo cáo Chính phủ để tìm cách giải quyết. Khi phân phối trang bị bảo hộ lao động, cần dành ưu tiên cho ngành than, đặc biệt cho các mỏ hầm lò. Hàng năm Bộ Công nghiệp nặng cần có dự trù cụ thể yêu cầu các loại trang bị bảo hộ lao động. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Văn phòng Công nghiệp Phủ Thủ tướng có trách nhiệm bàn ngay với các ngành có liên quan để phân công, giao chỉ tiêu sản xuất trang bị bảo hộ lao động cho các cơ sở trong nước hoặc đặt hàng nước ngoài.

Các mỏ phải có biện pháp giáo dục công nhân sử dụng tốt các trang bị bảo hộ lao động, phải tập trung để quản lý tốt các trang bị đó và phải có người chuyên trách bảo quản, sửa chữa.

Ngoài tiêu chuẩn trang bị bảo hộ lao động hiện hành, công nhân làm việc trong hầm lò được cấp thêm mỗi người một năm 2 mét vải để làm xà cạp quần chân và một bi-đông đựng nước uống. Quần áo bảo hộ lao động được cấp cả 2 bộ vào đầu năm để công nhân tiện việc thay đổi.

c) Ở mỗi xí nghiệp hầm lò, được tổ chức một lực lượng cấp cứu thường xuyên để làm nhiệm vụ cấp cứu, xử lý các tai nạn xảy ra trong hầm lò; các đội cấp cứu này cần được huấn luyện, trang bị đầy đủ và có tổ chức chặt chẽ để đủ khả năng làm được nhiệm vụ.

d) Các mỏ phải cố gắng tổ chức phương tiện đi lại làm việc cho công nhân trong những đoạn đường xa bằng cách sử dụng tốt số ô tô và xe lửa hiện có trong sản xuất của mình. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần soát lại khả năng, cung cấp thêm cho các mỏ một số xe ô tô để chở người theo dự trù yêu cầu của Bộ Công nghiệp nặng. Mặt khác Bộ Nội thương có trách nhiệm cung cấp cho khu mỏ một số xe đạp theo giá cung cấp ưu tiên bán cho những công nhân chưa có xe đạp mà phải đi làm xa.

## II. TĂNG CƯỜNG HƠN NỮA VIỆC CHĂM LO, ĐỜI SỐNG, GIỮ GÌN SỨC KHỎE CHO CÔNG NHÂN, CÁN BỘ

### 1. Về ăn uống, bồi dưỡng và cung cấp hàng hóa.

#### a) Tổ chức:

— Bộ Nội thương cùng Ủy ban hành chính tỉnh Quảng-ninh và Bộ Công nghiệp nặng cần phối hợp bàn bạc và tổ chức công ty thương nghiệp chuyên trách phục vụ công nhân khu mỏ Quảng-ninh. Bộ Công nghiệp nặng cần xây dựng hệ thống dọc chuyên trách công tác đời sống, sức khỏe cho công nhân, cán bộ các mỏ.

— Ngành thương nghiệp cần mở thêm cửa hàng và tổ chức các tổ bán hàng lưu động, dựa vào các mỏ mà định giờ bán hàng thích hợp để tiện cho việc mua bán của công nhân, cán bộ (nhất là đối với số công nhân có gia đình) và phải cố gắng cung cấp đủ tiêu chuẩn, đều đặn tại xí nghiệp. Trường hợp khó khăn, bất trắc không cung cấp đủ và đều mà cơ quan thương nghiệp không đủ khả năng khắc phục thì phải báo cáo cấp trên tìm cách giải quyết, đồng thời phải thông báo cho các mỏ biết lý do để thông báo lại công nhân, cán bộ thông cảm.

Cần mở thêm các cửa hàng ăn uống để phục vụ công nhân mỏ như cửa hàng phở, cháo, các loại bánh, các loại giải khát, v.v...

— Các mỏ phải chấn chỉnh lại việc quản lý và nâng cao kỹ thuật chế biến trong các nhà ăn tập thể để bảo đảm chất lượng bữa ăn hàng ngày và thực hiện tốt các chế độ bồi dưỡng hiện vật, ca 3. Phấn đấu xây dựng một cách rộng rãi nhà ăn 5 tốt, thực hiện đều đặn chế độ công khai tài chính trong các nhà ăn và công khai kế hoạch phân phối hàng hóa. Cần thường xuyên kiểm tra các nhà ăn tập thể và nghiêm khắc trừng trị những kẻ tham nhũng tại các nhà ăn tập thể.

Tùy theo tính chất ngành nghề và tiêu chuẩn định lượng, các mỏ cần tổ chức các

nhà ăn, bữa ăn theo những chế độ khác nhau, cố gắng bảo đảm cho công nhân từng loại ngành nghề, ăn đủ và đúng tiêu chuẩn. Đặc biệt đối với công nhân hầm lò và lái các loại máy cơ giới nặng nhọc (kể cả công nhân lái ô tô trọng tải 20 tấn) cần tổ chức bếp ăn riêng. Số người cấp dưỡng phục vụ trong các bếp ăn riêng này cần được quy định cho sát với yêu cầu thực tế.

Cần bố trí các bữa ăn chính, bữa ăn bồi dưỡng hiện vật cho thích hợp với điều kiện lao động, giờ làm việc, giờ thay ca của công nhân. Phải cố gắng tổ chức cho công nhân hầm lò và công nhân lái xe, lái máy xúc được bồi dưỡng hiện vật, ca 3 tại chỗ làm việc và giữa giờ làm việc.

— Đối với công nhân ăn ở gia đình, cần phải tổ chức cung cấp lương thực, thực phẩm cho đúng và đầy đủ theo tiêu chuẩn đã được quy định; cần tổ chức các cửa hàng cung cấp ở những nơi thuận tiện cho công nhân đến mua, cố tránh việc xếp hàng mất thì giờ vô ích. Cần vận động, tổ chức gia đình chăm sóc chu đáo đời sống của người công nhân; chống quan niệm coi thường, coi rẻ người công nhân ăn ở gia đình; phải coi trọng việc chăm sóc đời sống công nhân ăn ở gia đình cũng như công nhân ăn ở nhà ăn tập thể.

— Đẩy mạnh phong trào tăng gia tự cải thiện trong khu mỏ và vận động công nhân, cán bộ tiết kiệm lương thực, hàng hóa. Ủy ban hành chính các địa phương có trách nhiệm giúp đỡ giải quyết việc tăng gia tự cải thiện.

Để bảo đảm tăng thêm nguồn cung cấp rau tươi, thịt, cá, trứng cho các mỏ, Ủy ban hành chính tỉnh Quảng-ninh và các tỉnh có mỏ than phải giao chỉ tiêu sản xuất rau và chăn nuôi gia súc cho các huyện và hợp tác xã chung quanh mỏ. Bộ Nông trường có trách nhiệm giúp địa phương mở các nông trường chung quanh khu mỏ. Việc giải quyết chính sách lương thực và thu mua các thực phẩm trên được áp dụng theo quy định hiện hành đối với vùng trồng rau và chăn nuôi ở các khu công nghiệp.

— Bộ Kiến trúc có trách nhiệm khai thác các nguồn nước. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm cấp vốn đầu tư cho Bộ Kiến trúc hoặc cho các mỏ để xây dựng thêm các công trình cung cấp nước mới và trước mắt cải tạo nguồn cung cấp nước hiện có để bảo đảm nước cho sản xuất và sinh hoạt của khu mỏ.

#### b) Về chế độ:

— Bột mì ăn thay gạo phải được gia công chế biến bán cho công nhân, cán bộ theo giá

quy định của Nhà nước. Trong khi chờ đợi giải quyết tốt vấn đề này, công nhân hầm lò và công nhân lái một số máy cơ giới nặng nhọc (kể cả công nhân lái ô tô trọng tải 20 tấn) được tạm thời cung cấp 100% gạo. Khi đã chế biến tốt bột mì để ăn thay gạo, những công nhân nói trên cũng được cung cấp tỷ lệ gạo cao hơn các loại công nhân khác.

Nhà nước sẽ trang bị cho tỉnh Quảng-ninh một số cơ sở chế biến bột mì để bảo đảm cung cấp nhu cầu trong tỉnh, trước tiên cung cấp cho công nhân, cán bộ ngành than và gia đình của họ. Trước mắt, các mỏ phải tự trang bị chế lấy một số máy cán mì loại nhỏ hoặc lò bánh mì để sử dụng trong các nhà ăn tập thể.

— Tiêu chuẩn lương thực ăn hàng tháng của cán bộ, nhân viên có nhiệm vụ thường xuyên đi các công trường mỏ lộ thiên và hầm lò trước đây hưởng 13kg500 nay được nâng lên 15kg (kể cả cán bộ, nhân viên các cơ quan của Đảng và các đoàn thể quần chúng).

— Trong khi chờ Bộ Công nghiệp nhẹ nghiên cứu chế biến loại nước uống chống nóng cho công nhân, tạm thời cấp gạo để nấu nước uống thường xuyên cho công nhân hầm lò và trong những tháng nóng (từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm) cho công nhân than luyện, công nhân làm việc trên các công trường mỏ lộ thiên (kể cả sản xuất và kiến thiết cơ bản) theo tiêu chuẩn binh quân đầu người, mỗi ngày 0kg020 gạo với giá cung cấp.

— Mức cung cấp thực phẩm đối với đội công nhân đi lò nhanh, trước đây Bộ Nội thương đã quy định tạm thời, nay chính thức ghi vào tiêu chuẩn bán thường xuyên hàng tháng như sau cho mỗi người công nhân:

Thịt	4 kg
Đường	1 kg
Sữa	2 hộp
Bia	26 chai
Rượu	2 lít cho công nhân lớn tuổi.

Ngoài tiêu chuẩn trên, địa phương cố gắng cung cấp hàng tháng cho mỗi công nhân khoảng 5kg cá, 3kg đậu phụ, 3 đến 5 quả trứng, 12kg rau, nước chấm, hoa quả, v.v... Nếu người công nhân trong đội đi lò nhanh ăn ở gia đình thì cũng phải được cung cấp đúng tiêu chuẩn kể trên.

Trong khi tiến hành nghiên cứu việc điều chỉnh thang lương của ngành mỏ, để bảo đảm sức khỏe cho công nhân, ngoài các mức phụ cấp bồi dưỡng hiện vật đã quy định, Chính phủ quyết định tăng thêm phụ cấp bồi dưỡng hiện vật cho mỗi công nhân trong đội đi lò

nhau, mỗi công nhân hầm lò, mỗi công nhân lái các loại máy cơ giới nặng nhọc và lái xe ô tô trọng tải 20 tấn, mỗi cán bộ có nhiệm vụ phải làm việc thường xuyên trong hầm lò theo 3 mức 1đ20, 0đ90 và 0đ60 một ngày. Khoản bồi dưỡng hiện vật tăng thêm này sẽ sử dụng vào hai bữa ăn chính của công nhân ăn tại nhà ăn tập thể hoặc ăn ở gia đình. Bộ Công nghiệp nặng sau khi bàn với Bộ Lao động và Tổng công đoàn sẽ quy định cụ thể các đối tượng được hưởng mỗi mức nói trên.

Bộ Công nghiệp nặng quy định tiêu chuẩn năng suất, kỹ thuật và tổ chức các đội lò nhánh để làm cơ sở cho các mỏ lập dự trữ xin cấp thực phẩm.

— Đối với các công nhân khác phải bảo đảm mức cung cấp thịt là 3 kg đối với công nhân hầm lò và 2,5 kg đối với công nhân lái các loại máy cơ giới nặng nhọc kể cả lái ô tô 20 tấn. Các loại thực phẩm khác phải bảo đảm theo mức ăn quy định.

— Ngành thương nghiệp có trách nhiệm cung cấp đủ lương thực, thực phẩm cho bồi dưỡng hiện vật và bồi dưỡng ca 3 theo mức tiền quy định cho mỗi người. Trong bước đầu còn khó khăn thì ít nhất cũng phải bảo đảm cung cấp 75% theo mức tiền được Nhà nước bồi dưỡng.

Riêng đối với các loại công nhân có tiêu chuẩn bồi dưỡng ca 3 cao hơn 1 đồng thì ít nhất cũng phải bảo đảm cung cấp đủ 1 đồng thực phẩm và lương thực (không kể các thứ giải khát). Đối với những công nhân được hưởng chế độ ăn ca 3 ở mức thấp dưới 0đ40 thì phải bảo đảm cung cấp 100% mức bồi dưỡng.

## 2. Một số công trình phúc lợi khác.

a) Để có đủ chỗ ở tạm thời cho công nhân, Tổng cục Lâm nghiệp cùng với ty lâm nghiệp Quảng-ninh phải cố gắng cung cấp gỗ, tranh, tre, nứa, lá đủ bảo đảm cho các mỏ sửa lại số nhà hiện có (khoảng 50.000 mét vuông) và làm thêm một số khác (khoảng 40.000 mét vuông). Ngoài ra cần cố gắng cung cấp vật liệu cho những công nhân có gia đình ở nhà riêng bị hư hỏng cần sửa chữa.

b) Các mỏ than, nhất là các mỏ hầm lò phải tổ chức nhà ngủ ca 3 thuận tiện, gần nơi làm việc, có đủ tiện nghi cần thiết (giường, chiếu, chăn, màn) và có người trông nom, quản lý, tạo điều kiện cho công nhân ngủ yên tĩnh. Bộ Nội thương có trách nhiệm cung cấp đủ những tiện nghi cần thiết nói trên.

c) Các mỏ phải xây dựng và sửa chữa lại các nhà tắm nước nóng cho công nhân (ít

nhất cũng phải có nước nóng trong mùa rét) và phải quản lý tốt các nhà tắm này. Đối với các mỏ hầm lò, phải tổ chức tắm nắng cho công nhân, và các bệnh viện mỏ phải có nhà tắm tia điện cực tím cho những công nhân khi cần thiết.

d) Ngay từ bây giờ, Bộ Kiến trúc, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước và Ủy ban hành chính địa phương cần phối hợp với Bộ Công nghiệp nặng và các mỏ đề nghị cứu các quy hoạch xây dựng các khu công nhân mỏ hoặc các thị xã, thị trấn trong các vùng mỏ để việc sắp xếp chỗ ở, đi lại, học hành, giải trí của công nhân và gia đình sau này được hợp lý.

## 3. Phòng và chữa bệnh.

### a) Về tổ chức:

— Các mỏ phải tích cực đẩy mạnh phong trào vệ sinh yêu nước, thường xuyên bổ sung, củng cố và vận động sử dụng tốt các công trình vệ sinh cơ bản.

Phải tăng cường và củng cố mạng lưới y tế trong các mỏ để có đủ khả năng làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, chẩn chính công tác phòng bệnh, khám bệnh, kịp thời phục vụ công nhân đau ốm, cấp cứu hoặc sơ cứu khi xảy ra tai nạn lao động hay tai nạn chiến tranh.

— Bộ Y tế có trách nhiệm điều động bổ sung cho các mỏ một số bác sĩ, y sĩ, y tá và xe cứu thương cần thiết, cố gắng bố trí mỏ nào cũng có bác sĩ.

— Bộ Y tế có trách nhiệm xây dựng cho vùng mỏ Quảng-ninh một bệnh viện lao, đồng thời phải tăng thêm thiết bị, dụng cụ, cán bộ để xây dựng thêm các chuyên khoa, tăng thêm số giường nằm nhằm mở rộng khả năng điều trị và chất lượng điều trị của các bệnh viện, bệnh xá hiện có của các mỏ, tạo điều kiện để các bệnh viện, bệnh xá đó làm cả nhiệm vụ nghiên cứu, điều trị các bệnh nghề nghiệp. Mặt khác cần cố gắng ưu tiên cung cấp thuốc chữa bệnh cho ngành than.

— Bộ Công nghiệp nặng phải gấp rút tổ chức một số cơ sở điều dưỡng để phục hồi sức khỏe cho những công nhân ốm yếu chóng phục hồi sức khỏe và trở lại sản xuất. Các Bộ Y tế, Bộ Nội thương và các địa phương nơi có trại điều dưỡng của các mỏ có nhiệm vụ tích cực giúp việc xây dựng kịp thời các cơ sở điều dưỡng này và cung cấp thực phẩm, thuốc men theo chế độ của Nhà nước.

— Cần có quan hệ chặt chẽ giữa tổ chức y tế mỏ than và y tế địa phương. Ty y tế Quảng-ninh có trách nhiệm giúp đỡ y tế mỏ than tổ chức mạng lưới y tế; ty y tế địa

phương còn có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc chặt chẽ các hoạt động của mạng lưới y tế mỏ.

Giám đốc các mỏ và xí nghiệp với sự giúp đỡ của ty y tế địa phương phải tăng cường quản lý hệ thống y tế của ngành mỏ nhằm phục vụ tốt cho việc phòng chữa bệnh của công nhân, cán bộ.

*b) Về chế độ y tế :*

— Thực hiện chế độ khám sức khỏe toàn diện cho công nhân hầm lò và công nhân lái các loại máy cơ giới nặng nhọc (kể cả công nhân lái ô tô trọng tải 20 tấn) 6 tháng một lần.

— Tiễn thuốc chữa bệnh, tiền bồi dưỡng và chế độ thực phẩm khi nằm bệnh viện, bệnh xá đối với công nhân hầm lò và công nhân lái các loại máy cơ giới nặng nhọc (kể cả ô tô trọng tải 20 tấn) được nâng lên cao hơn các loại công nhân khác. Mức tăng cụ thể do Bộ Công nghiệp nặng bàn với Bộ Y tế, Bộ Tài chính quy định.

— Gia đình công nhân sinh sống tại chỗ với người công nhân cũng được khám và chữa bệnh tại các bệnh viện của mỏ và của địa phương.

**4. Tăng cường các hoạt động giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao.**

Các mỏ, xí nghiệp phải đẩy mạnh phong trào học tập bổ túc văn hóa cho công nhân để nâng cao từng bước trình độ văn hóa từ phổ cập cấp I lên phổ cập cấp II và dần dần tiến lên phổ cập cấp III.

— Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở các mỏ, đặc biệt chú ý bảo đảm việc nghe tin tức và thời sự cho công nhân, cán bộ. Nhà nước sẽ cấp thêm một số máy chiếu bóng, loa, báo chí, v.v... để tổ chức phục vụ cho công nhân, cán bộ. Bộ Văn hóa và ty văn hóa các địa phương có mỏ than cần có kế hoạch hướng dẫn nghiệp vụ cho các mặt hoạt động văn hóa, văn nghệ trong các mỏ và tăng cường hoạt động của các đội chuyên nghiệp phục vụ cho công nhân, cán bộ các mỏ.

Phải đẩy mạnh các hoạt động thể thao, thể dục để nâng cao sức khỏe của công nhân, cán bộ. Ủy ban Thể dục thể thao các cấp cần tăng cường hoạt động để hướng dẫn phong trào này trong các mỏ than và cùng Bộ Y tế nghiên cứu hướng dẫn tập thể dục đối với từng loại công nhân cho thích hợp với nghề nghiệp.

**III. THỰC HIỆN TỐT CÁC CHẾ ĐỘ KHUYẾN KHÍCH VẬT CHẤT, TÌNH THẦN VÀ QUAN TÂM HƠN NỮA ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH CÔNG NHÂN, CÁN BỘ**

a) Thực hiện rộng rãi chế độ trả lương theo sản phẩm trong các mỏ nói chung và từng bước thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm có thưởng cho công nhân hầm lò nói riêng. Đối với công nhân đi lò nhanh, bước đầu có thể thực hiện chế độ thưởng lũy tiến. Chế độ trả lương sản phẩm có thưởng và chế độ thưởng lũy tiến này sẽ do Bộ Lao động cùng với Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Tài chính, Tổng công đoàn nghiên cứu và tạm thời quy định rồi cho áp dụng thử để rút kinh nghiệm trình Chính phủ ban hành chính thức sau.

b) Thưởng cho các đội, tổ sản xuất hoàn thành vượt mức kế hoạch một số hiện vật để sử dụng chung. Đối với cá nhân công nhân có nhiều thành tích trong sản xuất, sẽ tùy theo yêu cầu sinh hoạt và chính sách chung được ưu tiên phân phối cho một số mặt hàng công nghệ phẩm. Chế độ thưởng sáng kiến phát minh vẫn được áp dụng như thường lệ.

Ngoài ra, đối với một số mặt hàng cần thiết cho lao động và sinh hoạt của công nhân như chăn, chiếu, màn, nón... cần được cung cấp tăng lên một cách thích đáng, đồng thời phải tùy theo nhu cầu, điều kiện lao động mà bảo đảm phân phối công bằng và có ưu tiên với một số ngành nghề nhất định.

Bộ Công nghiệp nặng có trách nhiệm bàn với Bộ Nội thương một cách cụ thể để biết khả năng và đối tượng cung cấp mà hướng dẫn thực hiện.

c) Giám đốc các mỏ và Ủy ban hành chính các địa phương, nhất là Ủy ban hành chính tỉnh Quảng-ninh, phải cố gắng từng bước sắp xếp công ăn việc làm cho vợ, con... công nhân, cán bộ, trong đó ưu tiên giải quyết cho vợ, con công nhân hầm lò và công nhân lái các loại máy cơ giới nặng nhọc (kể cả ô tô trọng tải 20 tấn). Trước mắt phải giải quyết ngay cho số vợ, con công nhân, cán bộ đã đến ở vùng mỏ mà chưa có công ăn việc làm.

Đối với các gia đình công nhân, cán bộ nào hiện đã đến ở vùng mỏ nhưng chưa được đăng ký hộ khẩu thì Ủy ban hành chính các địa phương có trách nhiệm cho đăng ký và cấp lương thực, thực phẩm... theo như quy định hiện hành đối với nhân dân ở thị trấn, thị xã hay khu công nghiệp. Những công nhân, cán bộ khác có gia đình cần và có điều kiện đưa

ra ở vùng mỏ thì Ủy ban hành chính địa phương có trách nhiệm thu xếp cho đăng ký hộ khẩu.

d) Các gia đình công nhân, cán bộ các mỏ, than được phát than dùng để nấu ăn cho gia đình mình và được giúp đỡ giải quyết việc chế biến bột mì trả tiền theo giá quý định của Nhà nước.

e) Bộ Giáo dục có trách nhiệm cùng Ủy ban hành chính địa phương có kế hoạch xây dựng thêm trường học, phát triển các lớp mẫu giáo, đào tạo thêm giáo viên cho vùng mỏ, cố gắng có đủ trường lớp để thu nhận hết con em công nhân, cán bộ có điều kiện đi học. Phải mở rộng các trường cấp II, cấp III để thỏa mãn việc học hành của con cái công nhân mỏ. Đối với con cái công nhân mỏ đã học hết cấp III phải được ưu tiên khi tuyển vào các trường đại học. Giám đốc các mỏ có trách nhiệm giúp đỡ thêm điều kiện thuận lợi để phát triển các trường, lớp. Bộ Công nghiệp nặng cần bàn với Bộ Giáo dục và địa phương về các vấn đề có liên quan đến sự phát triển sự nghiệp giáo dục trong vùng mỏ như việc tổ chức hệ thống trường phổ thông công nghiệp trong vùng mỏ, việc bổ túc văn hóa cho công nhân và con cái công nhân.

Những biện pháp và chủ trương được quy định trên đây nhằm bảo đảm tổ chức thực hiện tốt hơn, đầy đủ hơn các chế độ đã có và bổ sung mới một số chế độ khác. Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Lao động có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu trình Chính phủ ban hành chính sách, chế độ toàn diện và lâu dài cho công nhân, cán bộ ngành mỏ.

Hiện nay, cả nước đang có chiến tranh. Toàn Đảng, toàn dân đang tập trung sức lực chống Mỹ, cứu nước. Công nhân, cán bộ chúng ta còn phải hy sinh và ra sức chịu đựng nhiều thiếu thốn, khó khăn, nên chưa có điều kiện ban hành chính sách, chế độ một cách toàn diện và giải quyết một cách rộng rãi được. Cán bộ, công nhân các mỏ than cần nhận rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, tự mình tham gia tích cực vào việc tổ chức đời sống của mình; hăng hái, phấn khởi thi đua sản xuất và công tác tốt hơn nữa, góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Bộ Công nghiệp nặng, Tổng cục than, các xí nghiệp liên hiệp than Hòn-gai, Cẩm-phả và các mỏ than phải nâng cao tinh thần phụ trách của mình đối với việc tổ chức đời sống, giữ gìn sức khỏe của công nhân, cán bộ, phải phối hợp chặt chẽ và tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các địa phương nhằm thực hiện tốt nghị quyết này.

Công đoàn các cấp một mặt làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để động viên công nhân bảo đảm thực hiện tốt chế độ ngày công, giờ công, bảo đảm kỷ luật lao động nhằm sản xuất vượt mức kế hoạch Nhà nước, mặt khác có quyền giám sát việc thực hiện, làm cho nghị quyết này được các ngành, các cấp chấp hành kịp thời, đầy đủ.

Các ngành nội thương, lương thực, y tế, làm nghiệp, kiến trúc, giáo dục, văn hóa v.v..., Ủy ban hành chính các địa phương, nhất là Ủy ban hành chính tỉnh Quảng-ninh cần thấy rõ vị trí của ngành khai thác than và điều kiện lao động vất vả, nặng nhọc của công nhân ngành này, để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ra sức làm tròn trách nhiệm của mình trong việc phục vụ, giúp đỡ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chăm lo đời sống, giữ gìn sức khỏe của công nhân các mỏ than.

Trước mắt, Bộ Công nghiệp nặng cần phối hợp với Bộ Y tế, Tổng công đoàn phát động trong các mỏ phong trào chăm lo đời sống, bảo đảm sức khỏe cho công nhân, cán bộ ngành than để đẩy mạnh sản xuất, thực hiện kế hoạch quý I và kế hoạch năm 1969, lấy nghị quyết này làm nội dung chính của cuộc vận động. Các ngành và Ủy ban hành chính các địa phương, nhất là tỉnh Quảng-ninh phải giáo dục, động viên cán bộ, nhân viên ngành mình, địa phương mình phục vụ tốt đời sống, sức khỏe của công nhân, cán bộ ngành than, trước mắt phải bảo đảm làm tròn nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này phải được phổ biến đến công nhân, cán bộ các mỏ than và đến các cán bộ, nhân viên các ngành, các địa phương có trách nhiệm phục vụ tốt đời sống công nhân, cán bộ các mỏ than.

Hà-nội, ngày 9 tháng 1 năm 1969

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

**THÔNG TƯ số 15-CP ngày 24-1-1969**  
**quy định chính sách đối với công nhân, viên chức thôi việc vì mất sức lao động, nay sức khỏe đã phục hồi.**

Để bảo đảm sức khỏe và quyền nghỉ ngơi cho công nhân, viên chức khi bị ốm đau như điều lệ bảo hiểm xã hội của Chính phủ đã quy định, trong mấy năm qua, các ngành ở trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương